## MÔN TOÁN

## Bài 37. CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO 10; 100; 1 000; …

## CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO 0,1; 0,01; 0,001; …

##### I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

-HS thực hiện được việc tính nhẩm: Chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000; …; chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001; ….

-Nhận biết sự liên quan giữa các phép chia trên với phép nhân với 0,1; 0,01; ….

-HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

##### II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1.GV:** Hình ảnh cho phần Khởi động.

**2.HS:** SGK, Vở ghi chép, vở nháp và bảng con.

##### III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
| 1.Hoạt động Mở đầu | |
| GV có thể cho HS chơi “Đố bạn”. – GV nói: 320 chia cho 10 🡪 GV viết lên bảng lớp: 320 : 10 = 32,0. GV trình chiếu (hoặc treo) hình ảnh phần Khởi động. | * HS viết và đọc: 320 : 10 = 32 * HS quan sát và viết phép tính: **1,15 : 10 = ?** |
| – Nếu cần, GV cho HS tham khảo cách đặt tính để tăng tính thuyết phục  🡪 GV viết bảng 1,15 : 10 = 0,115  🡪 Giới thiệu bài mới. | * HS dự đoán kết quả, thử lại bằng phép nhân. 1,15 : 10 = 0,115 (0,115 × 10 = 1,15) * HS tham khảo cách đặt tính. |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới** | |
| **a) Chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000; …** |  |
|  | – HS quan sát các phép chia GV đã ghi nhận trên bảng lớp trong phần Khởi động: |
| Có thể tiến hành theo cách sau: GV dẫn dắt, HS thực hiện theo yêu cầu, GV thao tác trên bảng lớp. | 320 : 1**0** = 32**,0**  1,15 : 10 = 0,115 |
| 320 : 1**0** = 32**,0** |  |
| 1,15 : 10 = 0,115 |  |
| Số bị chia và thương khác nhau ở điểm nào? | Vị trí dấu phẩy 🡪 Dời sang bên trái một chữ số. |
| 🡪 Khi chia một số thập phân cho 10, ta làm sao cho nhanh? | 🡪 Chuyển dấu phẩy của số đó sang bên trái một chữ số. |
| -GV nêu vấn đề: **1,15 : 100 = ?** |  |
| GV: Không thực hiện phép tính, em nói nhanh kết quả phép chia này 🡪 Dùng phép nhân để thử lại. | -HS (nhóm đôi) thảo luận nói kết quả phép chia.  1,15 : 100 = 0,0115  Thử lại: 0,0115 × 100 = 1,15 🡪 Đúng. |
| 🡪 Khi chia một số thập phân cho 100, ta làm sao cho nhanh? | 🡪 Chuyển dấu phẩy của số đó sang bên trái hai chữ số. |
| – GV vấn đáp để rút ra kết luận: |  |
| * Muốn chia một số thập phân cho 10; 100;   1 000; … ta làm thế nào? | * Muốn chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000; … ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên trái lần lượt một; hai; ba; … chữ số. |
| **b) Chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001; …** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| – GV giao việc: | – HS thảo luận nhóm bốn, thực hiện các phép chia rồi so sánh kết quả |
| **1,2 : 5 = ? 86,4 : 20 = ?** |
| **2,4 : 10 = ? 43,2 : 10 = ?** |  |
| 🡪 GV giúp HS nhận biết: Khi nhân (hay  chia) cả số bị chia và số chia với cùng một  số khác 0 thì thương thế nào? | 🡪 HS nhận biết: Khi nhân (hay chia) cả số bị chia và số chia với cùng một số khác 0 thì thương không thay đổi  🡪 Tương tự như tính chất cơ bản của phân số. |
| – GV nêu từng phép tính | -HS quan sát và trả lời theo hướng dẫn của GV. |
|  | 7,2 : 0,1 = 72 : 1 = 72 |
|  | 7,2 : 0,01 = 720 : 1 = 720 |
| 🡪 Làm sao để chuyển về phép chia cho 1? | 🡪 Chuyển dấu phẩy của số đó sang bên phải một hoặc hai chữ số |
| 🡪 GV dùng phấn màu tô vào dấu phẩy và  các chữ số |
|  |
| 7**,**2 : **0,**1 = 7**2,**0 7**,**2 : **0,0**1 = 7**20,**0 |  |
| 🡪 Khi chia một số thập phân cho 0,1; 0,01,  ta làm sao cho nhanh? | 🡪 Chuyển dấu phẩy sang bên phải ba chữ số **7,2 : 0,001 = 7 200** |
| – GV nêu vấn đề: **7,2 : 0,001 = ?** | 🡪 7 200 × 0,001 = 7,2 |
| GV: Không thực hiện phép tính, em tìm  nhanh kết quả phép nhân này bằng cách nào?  🡪 Kiểm tra kết quả. | Khi chia một số thập phân cho 0,1; 0,01;  0,001; … ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên phải lần lượt một; hai; ba; … chữ số. |
| – GV vấn đáp để rút ra kết luận: |  |
| Khi chia một số thập phân cho 0,1; 0,01;  0,001; … ta làm thế nào? |  |
|  |
| **3.Hoạt động Luyện tập – Thực hành** | |
| ***Thực hành*** | – HS **thực hiện** cá nhân, viết kết quả trên bảng con, chia sẻ nhóm ba.   1. 42,7 : 10 = 4,27   61,3 : 100 = 0,613  76,5 : 1 000 = 0,0765   1. 0,9 : 0,1 = 9   21,6 : 0,01 = 2 160  8 : 0,001 = 8 000  – HS **nói** cách làm.  Ví dụ:  b) 8 : 0,001 = 8 000  Chia 8 cho 0,001 nên **chuyển** dấu phẩy của số đó sang bên phải ba chữ số thì được thương là 8 **000**.  … |
| **Bài 1:** |
|  |
| – Khi sửa bài, GV khuyến khích HS **nói**  cách làm. |
| **4.Hoạt động Vận dụng – Trải nghiệm** | |
| ***Luyện tập*** |  |
| **Bài 1:** |  |
| -GV cho HS đọc yêu cầu, thảo luận tìm  cách thực hiện. | -HS (nhóm đôi) **đọc** yêu cầu, **nhận biết**  nhiệm vụ, **thảo luận** tìm cách làm. |
| -Khi sửa bài, GV có thể tổ chức cho HS chơi tiếp sức, **khuyến khích** HS nói cách làm. | - HS **thực hiện** cá nhân rồi **chia sẻ**. |
|  |  |
|  | – HS nói cách làm.  Ví dụ: Các biểu thức đều có một thành phần của phép tính là 742,5 🡪 Tìm cách thực hiện giống nhau 🡪 Cho kết quả bằng nhau.  A: 742,5 : 10 🡪 Chuyển dấu phẩy sang trái một chữ số;  L: 742,5 × 0,1 🡪 Chuyển dấy phẩy sang trái một chữ số  🡪 A = L = 74,25  … |
| – Sau đó, GV giúp HS nhận biết:  + Chia một số cho 10 cũng là nhân số đó với 0,1;  + Chia một số cho 0,1 cũng là nhân số đó với 10. |  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………